TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 30 – 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hinh

Bà Phạm Thị Xuyến

- Thư ký phiên toà:Ông Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Đinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà: Ông Trần Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án xét xử số 08/2023/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên:**Đỗ Văn Đ**, sinh năm1991; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh cư trú: Số 3/2, Đò Quan, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái; Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; bố đẻ: Đỗ Văn H, sinh năm 1956; mẹ đẻ: Trần Thị Y, sinh năm 1958; vợ: Đào Thị Minh T, sinh năm 1993 (đã ly hôn); con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 10/01/2014, bị Công an thành phố Đ, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 07/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Nam Định xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 20/10/2020.

+ Ngày 01/7/2021, bị Công an thành phố Đ, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Cố ý gây thương tích".

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Bị cáo Đỗ Văn Đ có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990; tên gọi khác: Không;giới tính: Nữ; nơi cư trú: Xóm Hồng P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không**;** nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; mẹ đẻ: Lê Thị T, sinh năm 1968; chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 12/01/2023, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo Nguyễn Thị T có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*Anh Phạm Đức H, sinh năm 1988; Trú tại: Xóm Đồng T, xã M, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 30/12/2022, Bùi Văn T1, sinh năm 1987, trú tại số 24/1, Đò Quan, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định gọi điện thoại rủ Đỗ Văn Đ đi lấy trộm cây quất ở khu vực xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định về chơi tết (do T1 đã tìm được vườn cây tại xã Nam Mỹ), Đ đồng ý, T1 bảo Đ đến gặp ở cầu Đò Quan, để lấy tiền mua chép đào quất. Đ không có xe mô tô nên gọi điện thoại cho Nguyễn Thị T (là người yêu của Đ) đến đón Đ đi gặp Tùng. Một lúc sau T điều khiển xe mô tô đến nhà chở Đ đến cầu Đò Quan, thành phố Nam Định để lấy tiền mua chép, đến nơi Tùng đưa cho Đ 200.000 đồng. Đ cầm tiền và điều khiển xe mô tô chở T đi mua tại cửa hàng phế liệu Đò Quan 01 chiếc chép bằng kim loại. Sau khi mua được chép Đ và T mang về phòng trọ của T ở thôn Địch Lễ A, xã Nam Vân, thành phố Nam Định. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Bùi Văn T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 18H1 – 7727 đến gặp Đ và T. Đ bảo T đi cùng Tùng và Đ đến vườn cây ở xã Nam Mỹ để trộm quất, T đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô của Tùng, chở phía sau là Nguyễn Thị T và Bùi Văn T1, T1 chỉ đường, đi đến khu vực vườn cây nhà anh Phạm Đức H, sinh năm 1988, trú tại xóm Đồng Tiến, xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Khi đến nơi T1 và Đ vào vườn, Đ bảo T điều khiển xe mô tô về nhà đợi điện thoại của Đ rồi quay lại đón Đ và T1 sau. Khi vào vườn, T1 chọn

cây và dùng chép đào được 06 cây quất, Đ dùng túi nilon (nhặt trên đường đi) để bó giữ bầu đất ở gốc cây lại, sau đó cả hai mang cây ra phía vệ đường. Đ gọi điện thoại cho T đến chở về. Khoảng 23 giờ 30 phút, T điều khiển xe mô tô biển số 18H1-7727 đến vườn cây, thì T1 và Đ đứng sẵn ở vệ đường cùng 06 cây quất. Đ điều khiển xe mô tô chở phía sau là Nguyễn Thị T cầm 02 cây quất, T1 cầm 02 cây quất, phía trước xe Đ để 01 cây quất, tay trái cầm 01 cây quất.

Sau khi lấy được quất T1, Đ và T mang về phòng trọ của T để. Đến sáng ngày 31/12/2022, Đ mang 01 cây quất về nhà bố đẻ là ông Đỗ Văn H, sinh năm 1956, trú tại số 3/2, Đò Quan, phường Cửa Nam, 01 cây quất Đ mang về nhà vợ cũ của Đ là chị Đào Thị Minh T, sinh năm 1993, trú tại ngõ 79, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, T1 mang 04 cây quất đến nhà anh Đinh Viết T2, sinh năm 1987, ở số 3/37/67, đường Hoàng Ngân, phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định để nhờ.

Ngày 03/01/2023, Đỗ Văn Đ ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực và tự nguyện giao nộp 01 cây quất và 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh đã qua sử dụng; ông Đỗ Văn H tự nguyện giao nộp 01 cây quất; anh Vũ Tiến T (tự nguyện giao nộp hộ cho Đinh Viết T2) 04 cây quất;

Ngày 03/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T1, tại số nhà 24/1, Đò Quan, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 18H1-7727, 01 kìm cắt màu đỏ, 01 bộ quần áo nỉ màu đen;

Sau khi trộm cắp cây quất Bùi Văn T1 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 01/3/2023,Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã ra Quyết định truy nã số 01 đối với Bùi Văn T1;

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nam Trực đã xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại anh Phạm Đức H 06 cây quất. Anh H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, khắc phục hậu quả gì; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 18H1 – 7727 là phương tiện phạm tội của các bị cáo, có liên quan đến vụ án khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực chuyển tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Nam Định xử lý theo thẩm quyền; 01 chiếc kìm cắt màu đỏ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã trả lại cho anh Đỗ Thanh T3.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Nam Định, kết luận:Tổng giá trị 06 cây quất là 11.600.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Thị T bị Viện kiểm sát huyện Nam Trực truy tố tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 07 tháng 3 năm 2023 và tại phiên tòa đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Thị T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

+ Về vật chứng vụ án:Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nokia 105; 01 bộ quần áo nỉ màu đen chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Nam Trực để điều tra xử lý sau.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như bản đã nêu.

Bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Thị T nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Thị T tại cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực, phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 11 giờ ngày 31/12/2022, bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG ngày 06/01/2023 của Hội đồng định giá tài trong Tố tụng hình sự tỉnh Nam Định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có cơ sở xác định, khoảng 23 giờ ngày 30/12/2022, tại vườn cây nhà anh Phạm Đức H, ở xóm Đồng Tiến, xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, Bùi Văn Tùng, Đỗ Văn Đ và Nguyễn Thị T có hành vi lén lút chiếm đoạt 6 cây quất của gia đình anh Phạm Đức H có giá trị 11.600.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội " trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương, tăng cường pháp chế XHCN.

[4] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên xét tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Đỗ Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội tích cực vàdo Bùi Văn T1 là người khởi xướng, rủ rê. Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội do bị cáo Đ rủ rê nên nên bị cáo Đ được xếp ở vị trí thứ nhất, bị cáo Tđược xếp ở vị trí sau bị cáo Đ trong vụ án.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng nhiệm hình sự của bị cáo.

Tại cơ quan CSĐT và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Thị T đã khai báo thành khẩn, năn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Văn Đ sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sư.

[6] Xét nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để răn đe, phòng ngừa đối với loại tội phạm này, đồng thời để cải tạo, rèn luyện bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình v à xã hội.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 18H1 – 7727 có liên quan đến vụ án khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Nam Định xử lý theo thẩm quyền và trả lại 01 chiếc kìm cắt màu đỏ cho chủ sở hữu là có cơ sở.

Đối với 01 điện thoại Nokia 105, bị cáo Đỗ Văn Đ sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tích thu sung ngân sách nhà nước;

Đối với 01 bộ quần áo nỉ màu đen, có liên quan đến việc điều tra xác định hành vi phạm tội của Bùi Văn Tùng, đang bị Cơ quan CSĐT truy nã. Do vậy giao 01 bộ quần áo nỉ màu đen này cho Cơ quan CSĐT huyện Nam Trực quản lý để phục vụ cho việc điều tra Tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Thị T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/01/2023

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù.Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ khi đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 12/01/2023.

4.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 105;

Giao 01 bộ quần áo nỉ màu đen cho Cơ quan CSĐT huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

(Toàn bộ vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, có có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/03/2023).

5.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Văn Đ và bị cáo Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn Đ và bị cáo Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Phạm Đức Hoài có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-Bị hại;
-VKSND huyện T;
-Công an huyện T
-TAND tỉnh Nam Định;
-Chi cục THA dân sự huyện T;
-Trại tạm giam;
-UBND phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định;
-UBND xã T;
- Cơ quan THA hình sự H. Nam Trực;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh